

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày 19/02/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1. Ông Nguyễn Văn Chiến*

*2. Ông Thân Văn Bình*

*Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.*

Ngày 19/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng A(tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hán Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H - GĐTT và XLN; ông Vũ Anh S, ông Bùi Văn C, bà Lê Tuyết H1 - cán bộ ngân hàng. (bà H1 có mặt, còn lại những người khác vắng mặt)

Địa chỉ: tầng D, Tòa nhà C, T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chị Thạch Thị Yến T, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm I, thị trấn V, huyện V, Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Lê Tuyết H1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày

Anh Nguyễn Mạnh H2 và chị Thạch Thị Yến T có vay vốn Ngân hàng TMCP Q theo 01 Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022, nội dung vay số tiền 524.000.000 đồng. Mục đích giải ngân thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/1 năm, hoàn trả khoản tiền vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 6.238.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, hoàn trả lãi

vào ngày 25, trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho anh H2 và chị T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2300764(1)22 ngày 27/01/2022 với số tiền 524.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng, phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện anh H2 và chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn. Ngày 12/12/2024, Ngân hàng có bản tự khai đề nghị xử lý tài sản chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, đến ngày 26/12/2024 Ngân hàng có bản tự khai trình bày do không xác định được chiếc xe ô tô đứng tên anh H2 đang ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với việc xử lý tài sản. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H2, chị T phải thanh toán số tiền nợ kể từ khi vay đến ngày 19/02/2025 tổng cộng là 659.033.926 đồng (trong đó nợ gốc 449.144.000 đồng, nợ lãi trong hạn 37.676.851 đồng, nợ lãi quá hạn 172.213.111 đồng). Đề nghị tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi anh H2, chị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2300764(1)22 ngày 27/01/2022. Tại phiên tòa bà H1 trình bày như trên.

\* Bị đơn là chị Thạch Thị Yến T trình bày: Chị T và anh H2 là vợ chồng nhưng đã ly hôn khoảng năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Khi ly hôn tài sản và nợ chung của vợ chồng chị T và anh H2 thống nhất không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 27/01/2022, chị T và anh H2 có ký 01 Hợp đồng tín dụng số 183927522 với Ngân hàng T4, mục đích vay tiền để chồng chị anh H2 mua xe ô tô, còn số tiền vay bao nhiêu chị T không biết, không được nhận tiền và sử dụng số tiền vay. Do thời gian đó chị T và anh H2 đã ly thân, do anh H2 nhờ chị Thư ký T1 vay tiền để mua xe nên số tiền nợ chị T hoàn toàn không biết. Chị T thừa nhận chữ ký, chữ viết tên Thạch Thị Yến T trong Hợp đồng tín dụng là do chị Thư K, nhưng chị T không nhận tiền, còn chiếc xe ô tô chị T không biết nhãn hiệu và biển số vì chồng chị anh H2 mua và quản lý sử dụng, nên chị T không biết. Từ khi vay vào tháng 01/2022 đến tháng 12/2022 chị T và anh H2 ly hôn nên không rõ vốn hay đóng lãi suất cho Ngân hàng như nào mà do anh H2 có trả vốn và lãi cho Ngân hàng không thì chị T không biết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T và anh H2 trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 573.890.797 đồng, chị T không đồng ý trả do số tiền vay chị T không được sử dụng. Chị T có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H2 hiện vắng mặt tại địa phương, ngày 29/12/2023, Tòa án lấy lời khai bà Lương Thị T2 là mẹ đẻ của H2 và là mẹ chồng T được bà T2 cung cấp nội dung như sau: Hiện tại vợ chồng H2 và T không có mặt tại địa phương, H2 và T kết hôn khoảng năm 2017. Sau kết hôn do T là người ở tỉnh Vĩnh Long nên 2 vợ chồng sinh sống và làm việc tại M. Hiện nay 2 vợ chồng đã sống ly thân 01 năm, bà T2 không liên lạc được với T nên không biết T ở đâu, còn H2 đi làm công trình nay đây mai đó, công việc làm ăn thua lỗ không có nhà cửa ổn định, bà T2 không biết địa chỉ cụ thể của H2 ở đâu, H2 đi làm ăn vài năm mới về nhà một lần và được một đến hai hôm lại đi ngay, bình thường bà T2 không liên lạc được với H2, H2 đổi số điện thoại liên tục và khi nào có việc H2 tự chủ động gọi về nhà cho bà T2. Tại biên bản xác minh với tổ trưởng tổ dân phố Đ và biên bản xác minh với Công an thị trấn B, huyện Y

đều xác nhận: anh H2 đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và không làm thủ tục đăng ký chuyển hộ khẩu hoặc thông báo, cung cấp địa chỉ mới. Đến nay anh H2 vẫn đăng ký hộ khẩu ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng tại địa chỉ này. Ngoài ra Tòa án ra Thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh H2 vẫn không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1 tế đối với anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T: Buộc anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 659.033.926 đồng (sáu trăm năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng), (trong đó 449.144.000 đồng nợ gốc và tiền lãi trong là 37.676.815 đồng, lãi quá hạn là 172.213.111 đồng tính đến ngày 19/02/2025). Ngoài ra còn đề nghị án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và về chi phí khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện, người khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh H2. Đối với anh H2 hiện không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ mới. Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh nơi cư trú, xác minh địa chỉ theo pháp luật, tiến hành các biện pháp thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không xác định được nơi cư trú, làm việc mới nên xác định anh H2 cố tình giấu địa chỉ mà không thông báo nơi cư trú, làm việc mới cho phía nguyên đơn theo khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS. Tòa án căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC lấy địa chỉ nơi cư trú trong hợp đồng tín dụng để tổng đạt, niêm yết, xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh H2 nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã cho vay đối với anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều

26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị T có đơn xin vắng mặt, anh H2 vắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án không thu thập được lời khai của anh H2. Tại biên bản lấy lời khai của chị T thừa nhận chị và anh H2 khi đang là vợ chồng hợp pháp có ký 01 Hợp đồng tín dụng số 183927522 với Ngân hàng T4 vào ngày 27/01/2022, mục đích vay tiền để anh H2 mua xe ô tô. Chị T thừa nhận chữ ký, chữ viết tên Thạch Thị Yến T trong Hợp đồng tín dụng là do chị Thu K, nhưng chị T không nhận tiền, còn chiếc xe ô tô chị T không biết nhãn hiệu và biển số vì chồng chị anh H2 mua và quản lý, sử dụng. Mặc dù anh H2 không có văn bản trình bày về nội dung vụ án nhưng căn cứ tài liệu do ngân hàng cung cấp và lời thừa nhận của chị T đã xác định vợ chồng anh H2, chị T có vay số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng để mua xe ô tô là đúng sự thật phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng P với Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022 và đơn đề nghị giải ngân kiểm soát nhận nợ số 1838275(1).22 ngày 27/01/2022 giữa ngân hàng và anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T3. Ngân hàng đã giải ngân theo đề nghị của anh H2, chị T3 thanh toán mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại; ELANTRA 1.6AT, biển số 982-176.73 theo Hợp đồng mua bán xe số: 150TI HĐMB-HDBG 2022, ngày 22/01/2022 giữa bên mua là ông Nguyễn Mạnh H2 và Bên bán là Công ty TNHH T5. Cụ thể tại hợp đồng tín dụng ở phần “bên được cấp tín dụng” cả anh H2, chị T3 đã ký ghi rõ họ tên của mình. Theo các điều khoản thì anh H2, chị T3 đã được Ngân hàng đã giải ngân theo đơn đề nghị giải ngân kiểm soát nhận nợ số 2300764(1)22 ngày 27/01/2022 với số tiền 524.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng, phù hợp với Hợp đồng tín dụng với hình thức chuyển khoản cho chủ tài khoản Công ty cổ phần T5 để mua xe ô tô mang tên chủ xe là Nguyễn Mạnh H2. Việc Công ty cổ phần T5 đã nhận số tiền và giao xe ô tô cho anh H2 là có thật thể hiện tại hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 22/01/2022. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022, nội dung vay số tiền 524.000.000 đồng. Mục đích giải ngân thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/1 năm, hoàn trả khoản tiền vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 6.238.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, hoàn trả lãi vào ngày 25, trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngày 27/01/2022, ngân hàng đã giải ngân cho anh H2, chị T3 vay số tiền là 524.000.000 đồng với thời hạn vay, lãi suất cho vay như thỏa thuận đã nêu trên. Anh H2, chị T3 đều cùng nhau ký tên trong hợp đồng tín dụng thì anh H2, chị T3 phải trả gốc và lãi theo phân kỳ hàng tháng cho ngân hàng vào ngày 25 hàng tháng nếu vi phạm bất kỳ 1 phân kỳ trả nợ nào thì ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu anh H2, chị T3 phải trả hết khoản nợ.

Căn cứ vào Điều 4 Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022 giữa ngân hàng và anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T thì ngân hàng có toàn quyền quyết định rút lại khoản tín dụng đã cấp, chuyển nợ quá hạn. Do vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H2, chị T phải trả trước thời hạn là đúng.

Kể từ khi vay anh H2, chị T đã thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền 119.849.895 đồng (trong đó 74.856.000 đồng tiền gốc và 44.993.895 đồng tiền lãi trong hạn, 258.185 đồng lãi quá hạn). Theo bảng kê tính lãi của ngân hàng cung cấp thì anh H2, chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi không đúng phân kỳ, không thường xuyên vi phạm nghĩa vụ từ ngày 25/7/2023 chuyển sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H2, chị T có trách nhiệm trả ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022, số tiền tính đến ngày 19/02/2025, số tiền nợ gốc là  $524.000.000 - 74.856.000$  đồng (đã trả) = 449.144.000 đồng; số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày 26/12/2022 với lãi suất là 9,1%, từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/02/2025 lãi suất là 16% với số tiền là 82.670.710 đồng - 44.993.895 đồng (đã trả) = 37.676.815 đồng; số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25/7/2023 đến ngày 19/2/2025 với lãi suất quá hạn là 24% với số tiền là 172.471.296 đồng - 258.185 đồng (đã trả) = 172.213.111 đồng. Như vậy, số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng anh H2, chị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là nợ gốc 449.144.000 đồng nợ gốc, và tiền lãi trong hạn là 37.676.815 đồng, số tiền lãi quá hạn là 172.213.111 đồng), tổng cộng gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 659.033.926 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của ngân hàng.

\* Đối với tài sản bảo đảm: Anh H2, chị T có phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, biển kiểm soát 98A – 47673 đứng tên chủ xe là Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T theo Điều 3.0 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán khoản tín dụng tại trang 4/15 của Hợp đồng tín dụng ngày 22/01/2022 giữa bên thế chấp là anh H2, chị T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay. Ngày 12/12/2024, Ngân hàng có bản tự khai đề nghị xử lý tài sản chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, đến ngày 26/12/2024 do không xác định được chiếc xe ô tô đứng tên anh H2 đang ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với việc xử lý tài sản. HĐXX thấy trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2023 Ngân hàng nộp ban đầu không đề nghị về xử lý tài sản thế chấp nên HĐXX không xem xét.

\* Về trách nhiệm trả tiền: Chị T khai chị và anh H2 khai đã ly hôn vào khoảng năm 2022 nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, ngoài ra chị T khai vợ chồng không yêu cầu giải quyết về công nợ và tài sản chung. Do đó, ngày 22/01/2022, Ngân hàng cho cả anh H2, chị T vay để mua xe ô tô, anh H2, chị T đều cùng ký tên vào hợp đồng tín dụng, mặc dù chị T cho rằng chị không được sử dụng số tiền vay nhưng mục đích vay tiền để thanh toán khoản tiền mua xe ô tô theo hợp đồng tín dụng mà anh H2, chị T đã ký kết nên anh H2, chị T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ngân hàng.

- Về chi phí đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng TMCP Q phải

chịu số tiền 3.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ chi phí trên.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên anh H2, chị T phải chịu số tiền **30.361.358 đồng** án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại Ngân hàng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1 tế đối với anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T: Buộc anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là **659.033.926 đồng** (sáu trăm năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng), (trong đó 449.144.000 đồng nợ gốc và tiền lãi trong hạn là 37.676.815 đồng, lãi quá hạn là 172.213.111 đồng tính đến ngày 19/02/2025). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1839275.22 ngày 27/01/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về chi phí đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Q phải chịu số tiền 3.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ chi phí trên

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H2, chị Thạch Thị Yến T phải chịu **30.361.358 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 11.500.000 đồng (do ông Hoàng Tuấn K1 nộp) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004727 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến Thân Văn Bình**

**Nguyễn Thị Duyên**